

Ngày 30/09/2025	8,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-14.6%	22.2%	-20.7%

	Q3/25	
ROE	0.4%	+/- YoY ▼ 7.1%

	Q3/25		
DT thuần	171	QoQ	YoY
		▼ 86.0	▼ 210
		▼ 33.5%	▼ 55.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	810	YoY
		▼ 289
		▼ 26.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	25.4	QoQ	YoY
		▲ 9.40	▼ 52.1
		▲ 58.7%	▼ 67.2%
	tỷ VNĐ		

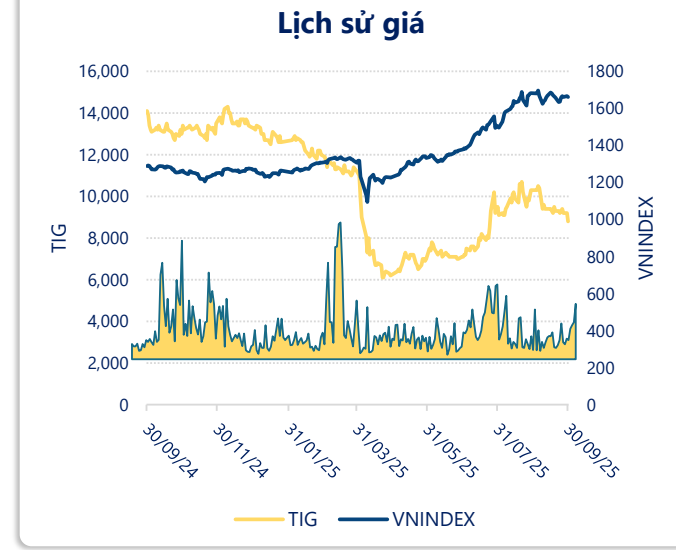
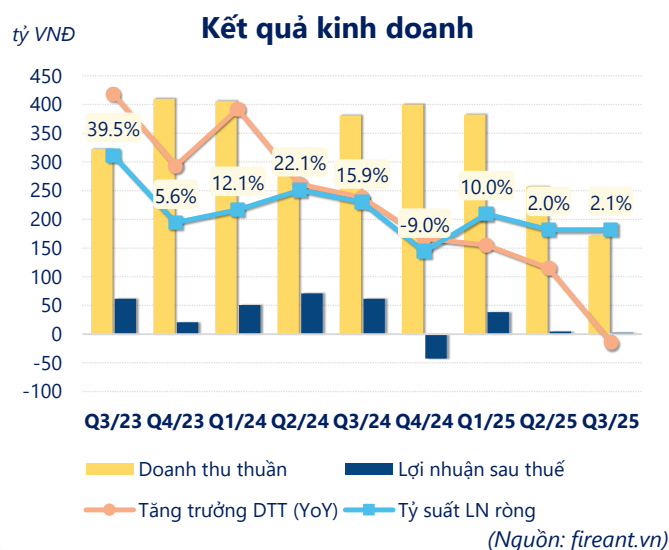
	9T 2025	
LN gộp	116	YoY
		▼ 86.0
		▼ 42.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	12.8	QoQ	YoY
		▲ 8.60	▼ 74.2
		▲ 204%	▼ 85.3%
	tỷ VNĐ		

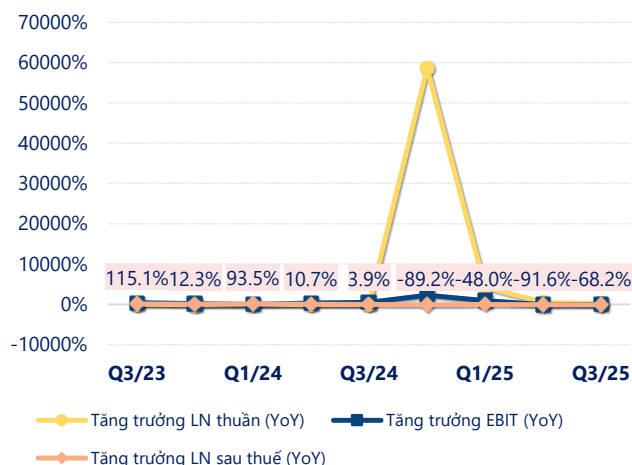
	9T 2025	
LN thuần	72.7	YoY
		▼ 187
		▼ 72.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.63	QoQ	YoY
		▼ 1.95	▼ 58.8
		▼ 42.5%	▼ 95.7%
	tỷ VNĐ		

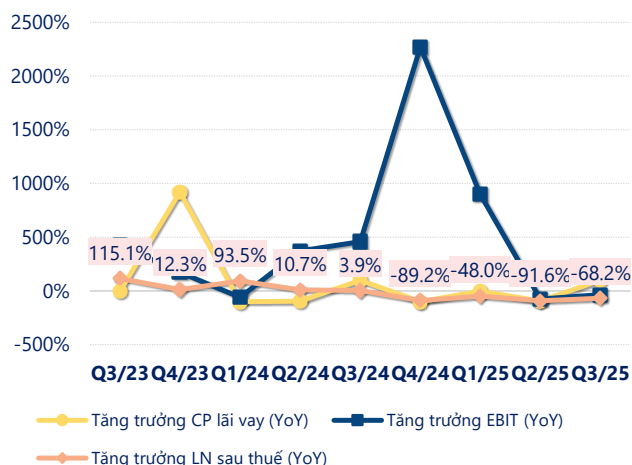
	9T 2025	
LN sau thuế	45.4	YoY
		▼ 138
		▼ 75.2%
	tỷ VNĐ	



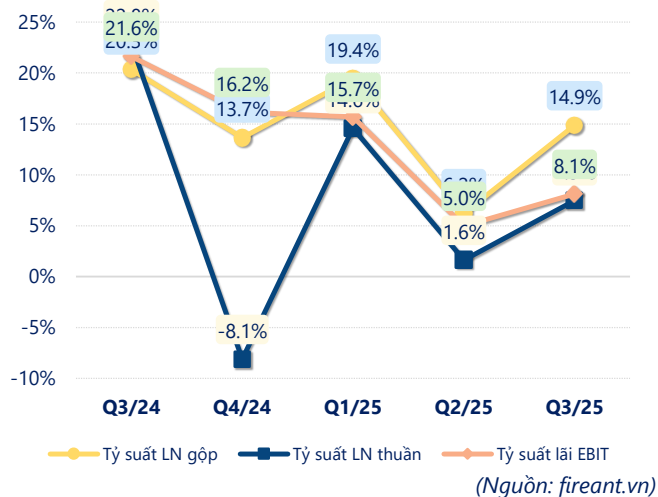
Tăng trưởng lợi nhuận



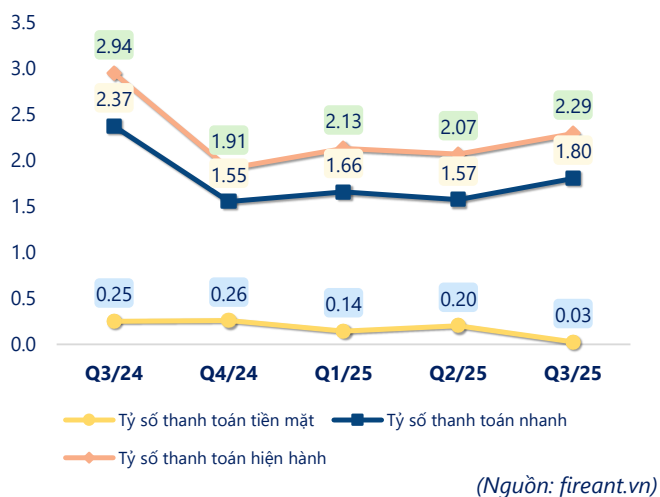
Tăng trưởng chi phí



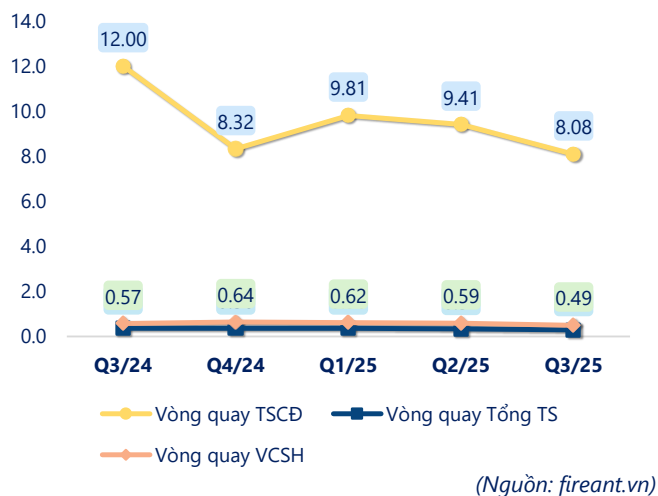
Tỷ suất lợi nhuận



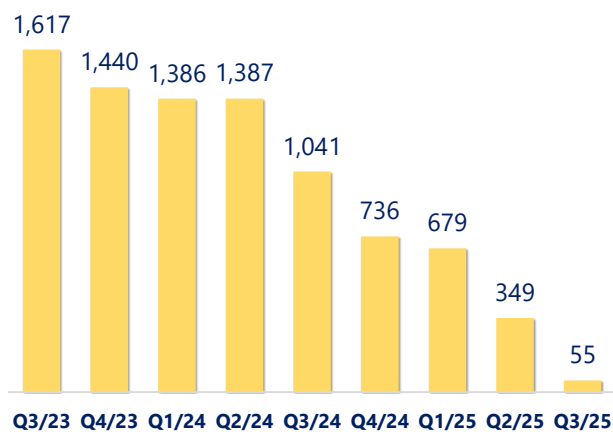
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	171	381	-55.2%	810	1,099	-26.3%
Giá vốn hàng bán	145	304	-52.1%	695	897	-22.5%
Lợi nhuận gộp	25.4	77.5	-67.2%	116	202	-42.8%
Doanh thu HĐTC	21.7	22.6	-4.1%	57.5	97.4	-40.9%
Chi phí TC	7.18	4.02	78.6%	20.2	11.7	73.2%
Chi phí lãi vay	5.85	4.02	45.4%	18.7	11.7	60.2%
LN trong công ty LKLD	0	-0.08	100%	0.00	0	
Chi phí bán hàng	3.75	2.01	86.5%	4.14	9.11	-54.6%
Chi phí QLDN	23.3	6.94	236%	76.2	18.7	307%
LN thuần từ HĐKD	12.8	87.0	-85.3%	72.7	260	-72.1%
Lợi nhuận khác	-4.77	-8.67	45.0%	-4.81	-11.8	59.3%
LN trước thuế	8.02	78.3	-89.8%	67.9	248	-72.7%
Lợi nhuận sau thuế	2.63	61.4	-95.7%	45.4	183	-75.2%
LNST của CĐ cty mẹ	3.50	60.5	-94.2%	46.9	179	-73.8%

(Nguồn: fireant.vn)

